



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**
“Dự thảo”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 8
NĂM TÀI CHÍNH 2024

Thời gian bắt đầu: 7h 00 phút ngày 20/4/2024

STT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, Đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp, phát phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.
2	Khai mạc, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp.
3	Thông qua nội dung, chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024
4	Thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
5	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
6	Thông qua quy chế tổ chức cuộc họp; Thông qua nguyên tắc, thể lệ biểu quyết của cuộc họp
7	Cuộc họp thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 - Báo cáo tài chính năm tài chính 2023 đã được kiểm toán tóm tắt. - Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2023. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và của Tổng giám đốc năm 2023
8	Giải lao
9	Thông qua nội dung các Tờ trình: - Trình phê duyệt quyết toán lương, thù lao 2023 và dự toán lương, thù lao năm 2024 của HĐQT và Ban kiểm soát - Trình cuộc họp thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2024. - Trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty. - Trình ĐHĐCĐ về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2023; - Trình nội dung bổ sung sửa đổi ngành kinh doanh;



	- Trình xin miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027;
10	Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.
11	Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp.
12	Bế mạc cuộc họp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





“Dự thảo”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
NĂM TÀI CHÍNH THỨ 7, TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN NGÀY 31/12/2023

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Trong năm tài chính thứ bảy, công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- **Về thuận lợi:** Công ty có bộ máy lãnh đạo điều hành và tập thể người lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh nước sạch; Thiết bị sản xuất nước sạch đã được đầu tư nâng công suất và đầu tư chiều sâu để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm; các nhà máy nước hoạt động ổn định; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; Khách hàng có nhu cầu dùng nước sạch trên địa bàn các khu đô thị có xu hướng gia tăng.

- **Về khó khăn:**

+ Mưa bão nhiều làm cho chất lượng nước thô kém; nguồn điện cung cấp cho sản xuất không liên tục dẫn đến ảnh hưởng đến sản xuất; làm tăng chi phí sản xuất nước.

+ Hệ thống ống cấp nước của Công ty phần lớn đầu tư đã lâu năm nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát nước; Việc đầu tư nâng cấp đòi hỏi chi phí lớn.

+ Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước ở các huyện cách quá xa Công ty; Ý thức về quản lý bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước của người dân còn nhiều hạn chế;

+ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, chi phí trả cho nguồn nước thô và chi phí cho công tác đầu tư phát triển khách hàng, thay thế đồng hồ miễn phí rất lớn là những khó khăn lớn cho hoạt động của Công ty.

+ Giá nước sạch chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong khi các chi phí cho sản xuất nước sạch đều tăng làm giảm hiệu quả của quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Với những khó khăn, thuận lợi như trên; trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND và các ban ngành cấp tỉnh đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết, thống nhất cao trong Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động của Công ty chúng ta đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tương đối tốt trong điều kiện không thuận lợi về thời tiết, thị trường, đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng của công tác quản lý Công ty trong năm 2023 như sau:

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

I. NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN

- Đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ bảy, năm 2023; Sau cuộc họp, HĐQT đã triển khai thực hiện:

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp lần thứ bảy năm 2023.

+ Hội đồng quản trị tổ chức họp để nghe Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; Phê duyệt các chủ trương, chính sách theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời. Trong năm HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp định kỳ. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của điều lệ; có sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

+ Các thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ, tham gia nhiều ý kiến chất lượng.

+ Trong năm 2023 HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung chính sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	28/2/2023	Nghị quyết v/v chốt danh sách cổ đông phục vụ ĐHCĐ thường niên 2023	100%
2	02/NQ-HĐQT	15/6/2023	Nghị quyết v/v chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông bằng tiền mặt	100%
3	01/QĐ-HĐQT	01/01/2023	Quyết định về việc phê duyệt nội dung Phương án thưởng tết Quý Mão 2023 và thanh toán chi phí hoạt động cấp nước năm 2022	100%
4	02/QĐ-HĐQT	08/01/2023	Quyết định về việc phê duyệt hỗ trợ thêm tiền thưởng cuối năm	100%
5	03/QĐ-HĐQT	10/01/2023	Quyết định về việc bổ sung tiền lương để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022	100%
6	04/QĐ-HĐQT	08/4/2023	Quyết định về việc khen thưởng lao động có chuyên môn tay nghề cao năm tài chính 2022	100%
7	05/QĐ-HĐQT	11/4/2023	Quyết định về việc phê duyệt nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	100%
8	07/QĐ-HĐQT	05/10/2023	Về việc cử đoàn công tác đến Nhật Bản để tham quan và học tập tại công ty nước sạch tỉnh Saitama	100%
9	08/QĐ-HĐQT	11/12/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo hệ thống lọc, trạm cấp 2 và điện tự động hóa ở Nhà máy nước Hưng Vĩnh	100%

Ngoài ra HĐQT còn quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.

1. Nhiệm vụ về sản lượng và doanh thu nước tiêu thụ.

- Kế hoạch sản lượng nước tiêu thụ:

+ Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 29.318.353 m³

+ Thực hiện về sản lượng nước tiêu thụ: 30.623.027 m³

- Kế hoạch doanh thu nước tiêu thụ:

+ Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 302.653.930.000 đồng

+ Thực hiện về doanh thu nước tiêu thụ: 298.632.584.000 đồng.

2. Nhiệm vụ lắp đặt tuyến đường ống cấp I.

- Tổng chiều dài hoàn thành lắp đặt theo kế hoạch: 28.000 mét

- Tổng chiều dài hoàn thành lắp đặt theo thực tế: 28.609 mét.

3. Nhiệm vụ sửa chữa hệ thống xử lý nước.

3.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Cải tạo hệ thống châm hóa chất và châm bổ sung hóa chất: Hoàn thành cải tạo hệ thống châm hóa chất, đưa vào sử dụng ngày 9/3/2023. Hệ thống hoạt động ổn định.

- Châm bổ sung hóa chất: Đã hoàn thành. Châm bổ sung thêm 3 loại hóa chất xử lý nước là than, polymer và thuốc tím.

- Thay thế bằng đan lọc 2 tầng HDPE: Trong năm chưa có giải pháp phù hợp.

3.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Thay thế bằng hệ thống lắng tải trọng cao (*khung thép inox 304, tấm lắng composite*): Đã hoàn thành thay thế hệ thống lắng tải trọng cao và đưa vào sản xuất ngày 28/2/2023. Hoàn thành cải tạo nâng cấp hệ thống điều khiển và tự động hóa đưa vào sản xuất ngày 31/5/2023.

- Bổ sung bơm nước sạch, phù hợp công suất: Đã hoàn thành. Lắp đặt 02 bơm nước sạch (mỗi bơm có công suất 650 m³/h) và đưa vào sản xuất ngày 31/5/2023. Hiện tại thiết bị đang hoạt động ổn định.

- Cải tạo hệ thống châm hóa chất: Đã hoàn thành lắp đặt hệ thống thiết bị hóa chất gồm: Than, polymer, thuốc tím, vôi, PAC lỏng, Clo. Hệ thống hoạt động ổn định.

- Châm bổ sung hóa chất: Đã hoàn thành. Quy trình công nghệ đã được phê duyệt ngày 26/5/2023 và đưa vào vận hành đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng nước theo kế hoạch đề ra.

3.3. Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước.

- Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước, công suất 70.000 m³/ngày đêm.

+ Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện

+ Nguyên nhân chưa hoàn thành: Chưa xây dựng được phương án phù hợp.

4. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện

- Nguyên nhân chưa hoàn thành: Hồ sơ về chủ trương đầu tư đã trình UBND tỉnh, nhưng chưa được phê duyệt.

5. Trên địa bàn Vinh và phụ cận, khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng để trả tiền nước đạt trên 80% tổng số khách hàng (*gồm dịch vụ thanh toán online, hoặc chuyển khoản, hoặc nộp tiền vào tài khoản tại các ngân hàng*)

- Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành

- Công ty đã triển khai vận động khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán tiền nước qua ngân hàng từ tháng 8/2022. XI nghiệp dịch vụ cấp nước đã tích cực vận động từng khách hàng sử dụng các hình thức thanh toán không tiền mặt, hiện đã đạt được và duy trì tỉ lệ trên 85% tổng số khách hàng.

6. Từ ngày 01/4/2023 trở đi, 100% mẫu chất lượng nước sạch sau bơm cấp 2, tại các nhà máy trên địa bàn Vinh và vùng phụ cận, đảm bảo đạt các chỉ tiêu:

- Màu	0	Pt/Co
- Mùi	Không	
- Độ đục	≤ 0,2	NTU
- pH	từ 6,5 - 8,5	
- Clo dư	từ 0,7 - 0,9	mg/L
- Mn (mangan)	≤ 0,006	mg/L
- COD (pecmanganat)	≤ 1,0	mg/L
- NH4-N (amoni)	≤ 0,1	mg/L
- Các chỉ tiêu khác đạt quy chuẩn hiện hành của Bộ Y tế		

Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành. Các mẫu chất lượng nước sạch sau bơm cấp 2 ở các nhà máy của Hệ thống cấp nước Vinh và phụ cận đạt chỉ tiêu theo quy định.

7. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2023.

- Kết quả thực hiện: Chưa hoàn thành

- Nguyên nhân chưa hoàn thành: Đoàn thanh tra liên ngành chưa ban hành kết luận thanh tra, nên Công ty chưa trình hồ sơ phương án giá đến Sở Tài chính và UBND tỉnh.

8. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

- Kết quả thực hiện: Chưa hoàn thành

- Nguyên nhân chưa hoàn thành: Chưa xây dựng được phương án phù hợp.

9. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Năm 2023 thực hiện súc xả được 79 tuyến ống, đạt 79% kế hoạch.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Các tuyến ống MC1, MC2 vùng Vinh và Hưng Nguyên có thể xây dựng hồ van để súc xả, phòng Kỹ thuật đã triển khai thi công (84 tuyến), còn lại một số tuyến do hiện trạng mặt bằng khó thi công hồ van xả cận nên chưa xây dựng đủ 100 tuyến để thực hiện súc xả.

10. Lắp mới, thay đồng hồ 13.800 cái. Trong đó, lắp mới 3.000 cái và thay đồng hồ 10.800 cái.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Thực hiện lắp mới, thay thế đồng hồ 13.675 cái, đạt 99,09% so với kế hoạch. Trong đó:

+ Lắp mới: thực hiện 4.446 cái /kế hoạch 3.000 cái, đạt 148,2% kế hoạch
 + Thay đồng hồ: thực hiện 9.229 cái /kế hoạch 10.800 cái, đạt 85,45% kế hoạch
 - Nguyên nhân chưa hoàn thành: Công ty không có tiền để thực hiện theo quy định (giá tiêu thụ nước sạch đã phê duyệt năm 2018 cũng không có chi phí cải tạo/thay đồng hồ cho khách hàng).

11. Bàn giao DMA cho người quản lý, với số lượng tối thiểu là 10 DMA.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Thực hiện bàn giao cho người quản lý 09 DMA, đạt 90% kế hoạch.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Do chất lượng thi công, cải tạo DMA không đạt yêu cầu kỹ thuật nên phải bổ sung và hoàn thiện lại trước khi bàn giao cho người quản lý.

12. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 100% đồng hồ nước của khách hàng, 90% tài sản khác, 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên.

- Kết quả thực hiện:

+ Cập nhật vào phần mềm 100% đồng hồ nước của khách hàng: Đã hoàn thành.

+ Cập nhật 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN90 trở lên: Đã thực hiện đào tìm kiếm đường ống, gắn mốc sứ và cập nhật vào phần mềm GIS với tổng chiều dài: 226.699 m ống

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN.

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		TH/ KH (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
I	Sản lượng nước tiêu thụ	m³	28.627.550	29.318.353	30.623.027	104,5
1	XN sản xuất nước	m ³	24.156.953	24.672.368	25.846.076	104,8
2	Các trạm cấp nước	m ³	4.470.597	4.645.984	4.776.951	102,8
II	Doanh thu thực hiện	Tr đồng	291.279	311.154	316.643	101,8
1	Doanh thu nước tiêu thụ	Tr đồng	275.607	302.654	298.633	98,7
1.1	XN sản xuất nước	Tr đồng	242.919	266.032	263.194	98,9
1.2	Các trạm cấp nước	Tr đồng	32.687	36.519	35.439	97,0
2	Doanh thu khác	Tr đồng	15.673	8.500	18.010	211,9
-	Doanh thu lắp đặt, cải tạo, thay thế đồng hồ	Tr đồng	5.024	3.500	6.073	173,5
-	Doanh thu khác	Tr đồng	10.649	5.000	11.937	238,7
III	Giá thành tiêu thụ nước sạch BQ	Đồng/m³	9.961	10.311	10.199	98,9
1	XN sản xuất nước	Đồng/m ³	10.416	10.888	10.609	97,4

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		TH/ KH (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
2	Các trạm cấp nước	Đồng/m ³	7.503	7.244	7.984	110,2
IV	Chi phí sản xuất	Tr đồng	285.165	302.300	312.329	103,3
1	XN sản xuất nước	Tr đồng	251.624	268.644	274.192	102,1
2	Các trạm cấp nước	Tr đồng	33.541	33.657	38.137	113,3
V	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	6.115	8.854	4.314	48,7
VI	Nộp ngân sách	Tr đồng	10.618	6.771	21.163	312,6
VII	Nộp BHXH BHYT	Tr đồng	7.047	8.036	7.769	96,7
VIII	Tổng thu nhập	Tr đồng	68.306	67.787	76.693	113,1
IX	Thu nhập BQ của người LĐ	đ/người/năm	140.637.848	138.908.361	163.272.000	117,5
X	Lắp đặt phát triển mới KH	Khách hàng	3.626	3.000	4.446	148,2
XI	Cải tạo và thay đồng hồ	Khách hàng	12.086	10.800	9.229	85,5
XII	Tổng số KH có khối lượng	Khách hàng	127.107	129.078	129.938	100,7

Ghi chú: Chỉ tiêu về tổng số khách hàng có khối lượng lấy tại thời điểm ngày 31/12/2023.

III. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT.

1. Ưu điểm:

- HĐQT hoạt động ổn định, các cuộc họp được tiến hành nghiêm túc về mặt thời gian và nội dung; các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, chất lượng các cuộc họp đảm bảo, đã bàn và quyết định, lãnh đạo thực hiện các vấn đề có tầm chiến lược của Công ty.

- Đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty, quyết định kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Về cơ bản các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở luật và điều lệ Công ty quy định, có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình quản lý, giám sát quản lý của Ban Tổng giám đốc, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể; đã kịp thời bổ sung, điều chỉnh một số nội dung công tác quản lý điều hành để tăng tính hiệu quả của công tác quản lý. Giải quyết nhanh các đề xuất của Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện kịp thời.

- Công tác giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc đã được thực hiện tương đối tốt. Thông qua các kênh thông tin, HĐQT đã sớm nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động của Bộ máy điều hành Công ty theo hướng có hiệu quả.

- Hai trong số ba thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc gắn trách nhiệm của các thành viên HĐQT với chức năng quản lý chuyên môn chặt chẽ hơn.

2- Tồn tại:

- Do các thành viên kiêm nhiệm nhiều việc nên phạm vi giám sát chưa được rộng, toàn diện, mới chủ yếu giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh ở bộ phận quản lý chủ chốt, Văn phòng công ty, các Nhà máy nước Hưng Vĩnh; Cầu Bạch; Hưng Nguyên, chưa đến cụ thể các trạm sản xuất nước đóng ở các huyện.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Chỉ đạo điều hành của HĐQT đối với bộ máy điều hành chưa thực sự quyết liệt.

B. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH - QUẢN LÝ CÔNG TY.

Bộ máy điều hành quản lý Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định gồm 20 người, Trong đó: Ban tổng giám đốc 03 người; Trưởng phòng và trưởng các đơn vị 16 người (*Phòng kế hoạch do Trợ lý Tổng giám đốc kiêm*). Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, cơ bản đã bám vào nội dung của Luật doanh nghiệp; điều lệ; Quy chế công ty và nghị quyết của HĐQT để thực hiện.

1. Những việc chính đã thực hiện.

- Các cuộc họp giao ban định kỳ được tổ chức đều, nội dung các cuộc họp được chuẩn bị trước chu đáo, đã có cải tiến nội dung các cuộc họp giao ban theo hướng cụ thể hơn, gắn được trách nhiệm của người quản lý với công việc được giao.

- Đã sắp xếp lại lực lượng lao động của công ty trên cơ sở kế hoạch lao động- tiền lương và BHXH năm 2023 đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Đã xử lý các khiếu nại của khách hàng, các tình huống phát sinh về chất lượng nước sản xuất.v.v...

- Đã triển khai đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình tại một số nhà máy để cải thiện chất lượng nước sạch, nâng công suất.

- Đã xây dựng và trình HĐQT và ĐHCĐ phê duyệt để đưa vào áp dụng Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty.

Ngoài ra Ban tổng giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền được HĐQT giao.

2. Ưu điểm:

- Trong quá trình quản lý, điều hành cơ bản đã bám vào các nội dung được quy định trong điều lệ và quy chế Công ty; nội dung các vấn đề đã được HĐQT và các cuộc họp giao ban điều hành thông qua, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành theo hướng sâu sát, cụ thể hơn; giải quyết các nội dung công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn so với trước.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Bám sát nhiệm vụ được giao, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ.

- Gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ và Quy chế của Công ty, tổ chức giao ban thường kỳ đều đặn và chất lượng tương đối tốt.

- Công tác chỉ đạo điều hành cụ thể hơn, sâu sát hơn so với trước đây.

- Tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các tổ chức chính trị của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên đưa ra. Công ty đã có các biện pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh để đạt các chỉ tiêu đề ra đặc biệt là doanh thu và giảm tỷ lệ thất thoát.

Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị đều được Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT, BKS đều thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Nói chung, Ban tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tồn tại.

- Một số công việc chưa gắn được trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ với việc thực hiện công việc được giao.

- Công tác tham mưu của một số phòng, đơn vị chưa kịp thời; Việc giải quyết một số công việc thuộc phạm trù chức năng còn chậm, chưa dứt điểm, sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong giải quyết công việc chưa cao.

- Việc giải quyết các yêu cầu của người dân trong việc khắc phục các sự cố còn có tình trạng chưa kịp thời, để người dân kêu ca phàn nàn.

- Việc quản lý chống thất thoát trong quản lý về tổn thất nước, vật tư, sản phẩm chưa triệt để.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH NĂM 2024

A. KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

1. Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 32.016.650 m³.

2. Doanh thu toàn Công ty: 344.486.419.000 đồng. Trong đó:

- Doanh thu nước tiêu thụ: 335.986.419.000 đồng.

- Doanh thu xây lắp: 3.500.000.000 đồng

- Doanh thu khác: 5.000.000.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC

I. MỞ RỘNG, NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC.

1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắng công suất 96.000 m³/ngày đêm (đưa vào sử dụng năm 2020).

2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

Bao gồm các công trình:

- Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.
- Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có), để cấp nước cho các xã: Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.
- Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

II. LẮP ĐẶT MỚI VÀ CẢI TẠO CÁC TUYẾN ỐNG CẤP I.

1. Tiếp tục thi công tuyến ống DN500/DN300 chạy dọc đường 72 mét. Cấp nước cho các xã phụ cận thành phố Vinh.
2. Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xóm và đường Lê Hồng Sơn (thay thế 02 tuyến ống DN300 và DN225 hiện có do 2 tuyến này không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật) để cấp nước cho thị trấn Nam Đàn, xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Thanh và Trường Quân sự quân khu 4 huyện Nam Đàn.
3. Thi công mới tuyến ống DN300 chạy dọc đường vào trung tâm xã Phúc Thọ, Nghi Lộc. Cấp nước cho xã Phúc Thọ và vùng lân cận.
4. Tiếp tục thi công tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông.
5. Bổ sung tuyến đường ống DN300 (hiện tại đang sử dụng tuyến ống DN225, không đáp ứng năng lực truyền tải) để cấp nước cho xã Hưng Thịnh và các xã ven Sông Lam.

III. NHIỆM VỤ KHÁC

1. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước kèm theo vùng phục vụ cấp nước.
2. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.
3. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2024.
4. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.
5. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.
6. Lắp mới, thay đồng hồ 12.750 cái (bao gồm cả 5.018 khách hàng ở địa bàn xã Xuân Hòa, xã Nam Lĩnh và xã Hưng Thịnh). Trong đó, lắp mới 4.800 cái và thay đồng hồ 7.950 cái.
7. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.
8. Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 12 DMA. Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 6 DMA.
9. Các nhiệm vụ khác:
 - 9.1. Căn cứ tình hình thực tế, Tổng Giám đốc có thể thay đổi nội dung kế hoạch năm 2024, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
Việc thay đổi nội dung kế hoạch phải báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông theo đúng quy định.

9.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của doanh nghiệp và vốn vay (là vốn huy động từ các nhà đầu tư, ngân hàng và tổ chức tín dụng).

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

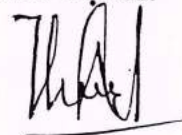
TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
I	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	335.064,204
1	XN sản xuất nước	Triệu đồng	292.609,622
2	Các trạm cấp nước	Triệu đồng	42.454,582
II	Giá thành nước tiêu thụ bình quân	đ/m ³	10.465
III	Tổng lợi nhuận trước thuế <i>(nếu giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt điều chỉnh theo đúng kế hoạch)</i>	Triệu đồng	9.422,214
IV	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.884,44
V	Nộp BHXH, BHYT	Triệu đồng	8.048,64
VI	Tổng số lao động	Người	490
VII	Tổng thu nhập toàn công ty	Triệu đồng	78.241,79

Trên đây là những nội dung chính thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2023. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Kính đề nghị các thành viên quản lý; các vị cổ đông của Công ty tham gia góp ý kiến thêm để đánh giá đúng thực trạng của hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành quản lý Công ty trong thời gian qua, trên cơ sở đó để có những bước cải tiến, khắc phục nhằm đưa hoạt động của Công ty ngày càng có hiệu quả cao hơn, đồng thời phê duyệt các nội dung kế hoạch năm 2024, Phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty để HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Các vị cổ đông của Công ty;
- Lưu Thư ký HĐQT; TC-HC.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Quý



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2024

“Dự thảo”

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
(Tài liệu trình Đại hội cổ đông)

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ về sản lượng và doanh thu nước tiêu thụ.

- Kế hoạch sản lượng nước tiêu thụ:
 - + Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 29.318.353 m³
 - + Thực hiện về sản lượng nước tiêu thụ: 30.623.027 m³
- Kế hoạch doanh thu nước tiêu thụ:
 - + Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 302.653.930.000 đồng
 - + Thực hiện về doanh thu nước tiêu thụ: 298.632.584.000 đồng.

2. Nhiệm vụ lắp đặt tuyến đường ống cấp I.

- Tổng chiều dài hoàn thành lắp đặt theo kế hoạch: 28.000 mét
- Tổng chiều dài hoàn thành lắp đặt theo thực tế: 28.609 mét.

3. Nhiệm vụ sửa chữa hệ thống xử lý nước.

3.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Cải tạo hệ thống châm hóa chất và châm bổ sung hóa chất: Hoàn thành cải tạo hệ thống châm hóa chất, đưa vào sử dụng ngày 9/3/2023. Hệ thống hoạt động ổn định.
- Châm bổ sung hóa chất: Đã hoàn thành. Châm bổ sung thêm 3 loại hóa chất xử lý nước là than, polymer và thuốc tím.
- Thay thế bằng đan lọc 2 tầng HDPE: Trong năm chưa có giải pháp phù hợp.

3.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Thay thế bằng hệ thống lắng tải trọng cao (khung thép inox 304, tấm lắng composite): Đã hoàn thành thay thế hệ thống lắng tải trọng cao và đưa vào sản xuất ngày 28/2/2023. Hoàn thành cải tạo nâng cấp hệ thống điều khiển và tự động hóa đưa vào sản xuất ngày 31/5/2023.

- Bổ sung bơm nước sạch, phù hợp công suất: Đã hoàn thành. Lắp đặt 02 bơm nước sạch (mỗi bơm có công suất 650 m³/h) và đưa vào sản xuất ngày 31/5/2023. Hiện tại thiết bị đang hoạt động ổn định.

- Cải tạo hệ thống châm hóa chất: Đã hoàn thành lắp đặt hệ thống thiết bị hóa chất gồm: Than, polymer, thuốc tím, vôi, PAC lỏng, Clo. Hệ thống hoạt động ổn định.

- Châm bổ sung hóa chất: Đã hoàn thành. Quy trình công nghệ đã được phê duyệt ngày 26/5/2023 và đưa vào vận hành đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng nước theo kế hoạch đề ra.

3.3. Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước.

- Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước, công suất 70.000 m³/ngày đêm.

+ Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện

+ Nguyên nhân chưa hoàn thành: Chưa xây dựng được phương án phù hợp.

4. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện

- Nguyên nhân chưa hoàn thành: Hồ sơ về chủ trương đầu tư đã trình UBND tỉnh, nhưng chưa được phê duyệt.

5. Trên địa bàn Vinh và phụ cận, khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng để trả tiền nước đạt trên 80% tổng số khách hàng (gồm dịch vụ thanh toán online, hoặc chuyển khoản, hoặc nộp tiền vào tài khoản tại các ngân hàng)

- Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành

- Công ty đã triển khai vận động khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán tiền nước qua ngân hàng từ tháng 8/2022. Xí nghiệp dịch vụ cấp nước đã tích cực vận động từng khách hàng sử dụng các hình thức thanh toán không tiền mặt, hiện đã đạt được và duy trì tỉ lệ trên 85% tổng số khách hàng.

6. Từ ngày 01/4/2023 trở đi, 100% mẫu chất lượng nước sạch sau bơm cấp 2, tại các nhà máy địa bàn Vinh và vùng phụ cận, đảm bảo đạt các chỉ tiêu:

- Màu	0	Pt/Co
- Mùi	Không	
- Độ đục	≤ 0,2	NTU
- pH	từ 6,5 - 8,5	
- Clo dư	từ 0,7 - 0,9	mg/L
- Mn (mangan)	≤ 0,006	mg/L
- COD (pecmanganat)	≤ 1,0	mg/L
- NH ₄ -N (amoni)	≤ 0,1	mg/L
- Các chỉ tiêu khác đạt quy chuẩn hiện hành của Bộ Y tế		

Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành. Các mẫu chất lượng nước sạch sau bơm cấp 2 ở các nhà máy của Hệ thống cấp nước Vinh và phụ cận đạt chỉ tiêu theo quy định.

7. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2023.

- Kết quả thực hiện: Chưa hoàn thành

- Nguyên nhân chưa hoàn thành: Đoàn thanh tra liên ngành chưa ban hành kết luận thanh tra, nên Công ty chưa trình hồ sơ phương án giá đến Sở Tài chính và UBND tỉnh.

8. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

- Kết quả thực hiện: Chưa hoàn thành

- Nguyên nhân chưa hoàn thành: Chưa xây dựng được phương án phù hợp.

9. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Năm 2023 thực hiện súc xả được 79 tuyến ống, đạt 79% kế hoạch.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Các tuyến ống MC1, MC2 vùng Vinh và Hưng Nguyên có thể xây dựng hố van để súc xả, phòng Kỹ thuật đã triển khai thi công (84 tuyến), còn lại một số tuyến do hiện trạng mặt bằng khó thi công hố van xả cạn nên chưa xây dựng đủ 100 tuyến để thực hiện súc xả.

10. Lắp mới, thay đồng hồ 13.800 cái. Trong đó, lắp mới 3.000 cái và thay đồng hồ 10.800 cái.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Thực hiện lắp mới, thay thế đồng hồ 13.675 cái, đạt 99,09% so với kế hoạch. Trong đó:

+ Lắp mới: thực hiện 4.446 cái /kế hoạch 3.000 cái, đạt 148,2% kế hoạch

+ Thay đồng hồ: thực hiện 9.229 cái /kế hoạch 10.800 cái, đạt 85,45% kế hoạch

- Nguyên nhân chưa hoàn thành: Công ty không có tiền để thực hiện theo quy định (giá tiêu thụ nước sạch đã phê duyệt năm 2018 cũng không có chi phí cải tạo/thay đồng hồ cho khách hàng).

11. Bàn giao DMA cho người quản lý, với số lượng tối thiểu là 10 DMA.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Thực hiện bàn giao cho người quản lý 09 DMA, đạt 90% kế hoạch.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Do chất lượng thi công, cải tạo DMA không đạt yêu cầu kỹ thuật nên phải bổ sung và hoàn thiện lại trước khi bàn giao cho người quản lý.

12. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 100% đồng hồ nước của khách hàng, 90% tài sản khác, 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên.

- Kết quả thực hiện:

+ Cập nhật vào phần mềm 100% đồng hồ nước của khách hàng: Đã hoàn thành.

+ Cập nhật 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN90 trở lên: Đã thực hiện đào tìm kiếm đường ống, gắn mốc sứ và cập nhật vào phần mềm GIS với tổng chiều dài: 226.699 m ống

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN.

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2022.	Năm 2023		TH/ KH (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
I	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	28.627.550	29.318.353	30.623.027	104,5
1	XN sản xuất nước	m ³	24.156.953	24.672.368	25.846.076	104,8
2	Các trạm cấp nước	m ³	4.470.597	4.645.984	4.776.951	102,8
II	Doanh thu thực hiện	Tr đồng	291.279	311.154	316.643	101,8

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		TH/ KH (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu nước tiêu thụ	Tr đồng	275.607	302.654	298.633	98,7
1.1	XN sản xuất nước	Tr đồng	242.919	266.032	263.194	98,9
1.2	Các trạm cấp nước	Tr đồng	32.687	36.519	35.439	97,0
2	Doanh thu khác	Tr đồng	15.673	8.500	18.010	211,9
-	Doanh thu lắp đặt, cải tạo, thay thế đồng hồ	Tr đồng	5.024	3.500	6.073	173,5
-	Doanh thu khác	Tr đồng	10.649	5.000	11.937	238,7
III	Giá thành tiêu thụ nước sạch BQ	Đồng/m³	9.961	10.311	10.199	98,9
1	XN sản xuất nước	Đồng/m ³	10.416	10.888	10.609	97,4
2	Các trạm cấp nước	Đồng/m ³	7.503	7.244	7.984	110,2
IV	Chi phí sản xuất	Tr đồng	285.165	302.300	312.329	103,3
1	XN sản xuất nước	Tr đồng	251.624	268.644	274.192	102,1
2	Các trạm cấp nước	Tr đồng	33.541	33.657	38.137	113,3
V	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	6.115	8.854	4.314	48,7
VI	Nộp ngân sách	Tr đồng	10.618	6.771	21.163	312,6
VII	Nộp BHXH BHYT	Tr đồng	7.047	8.036	7.769	96,7
VIII	Tổng thu nhập	Tr đồng	68.306	67.787	76.693	113,1
IX	Thu nhập BQ của người LĐ	đ/người/năm	140.637.848	138.908.361	163.272.000	117,5
X	Lắp đặt phát triển mới KH	Khách hàng	3.626	3.000	4.446	148,2
XI	Cải tạo và thay đồng hồ	Khách hàng	12.086	10.800	9.229	85,5
XII	Tổng số KH có khối lượng	Khách hàng	127.107	129.078	129.938	100,7

Ghi chú: Chỉ tiêu về tổng số khách hàng có khối lượng lấy tại thời điểm ngày 31/12/2023.

III. CÔNG TÁC ĐỜI SỐNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động (gồm tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN ...); đồng hành cùng công đoàn ngành xây

dụng tính Nghệ An tổ chức chương trình “tết sum vầy” cho người lao động; hỗ trợ cho các đoàn viên công đoàn bị bệnh hiểm nghèo và có hoàn cảnh khó khăn.

- Trang bị bảo hộ lao động mẫu mới .v.v. theo đúng quy định cho người lao động, với số tiền là 387.817.200 đồng.

- Việc trả lương cho người lao động thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương, thưởng cho người lao động được quy định tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 là 13.606.000 đồng/người/tháng.

- Ngoài thu nhập nêu trên, trong năm 2023, Công ty đã hỗ trợ thêm cho người lao động các khoản dưới đây:

+ Thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động có trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc tốt trong năm. Tiền thưởng lao động chuyên môn tay nghề cao là 182.300.000 đồng.

+ Hỗ trợ suất ăn ở XN sản xuất nước, XN xây lắp, tổ tiếp nhận thông tin, tổ xe máy, trung tâm thí nghiệm nước và tổ bảo vệ, với số tiền là 1.024.130.000 đồng.

+ Tặng quà cho người lao động ở các ngày lễ trong năm là 429.700.000 đồng.

+ Tổ chức thăm hỏi người lao động khi ốm đau, có người thân mất; tặng quà mừng cưới, với số tiền là 80.500.000 đồng.

IV. KẾT LUẬN.

Công ty đã quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội cổ đông thông qua. Đánh giá chung năm 2023 là không hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả sản xuất thấp, chất lượng dịch vụ cấp nước không đáp ứng yêu cầu của khách hàng (không cung cấp đủ nước sạch cho khách hàng), cụ thể như sau:

1. Nguồn nước sạch không đủ để cung cấp cho thành phố Vinh và vùng phụ cận.

Nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng ngày càng tăng nhanh, trong khi công suất xử lý nước sạch ở 03 nhà máy chưa được nâng cấp mở rộng, dẫn đến không đủ nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng (đặc biệt là thời điểm mùa nắng nóng và Tết nguyên đán), áp lực nước không đảm bảo (nước yếu), một số khu vực chất lượng nước không đạt yêu cầu (do nước nằm lâu ngày trong đường ống)

Năm 2023, với 110.297 khách hàng ký hợp đồng dùng nước ở khu vực Vinh và vùng phụ cận, thì nhu cầu sử dụng nước trung bình là khoảng 120.000 m³/ngày đêm, thời điểm mùa nắng nóng và Tết nguyên đán khoảng 150.000 m³/ngày đêm . Với tốc độ phát triển khách hàng như hiện nay, dự kiến đến năm 2030, nhu cầu sử dụng nước ở khu vực Vinh và vùng phụ cận đạt từ 220.000 m³/ngày đêm đến 250.000 m³/ngày đêm (theo tính toán của các cơ quan chuyên ngành đã được Thủ tướng phê duyệt, thì nhu cầu sử dụng nước đến năm 2030 trung bình là 330.000 m³/ngày đêm).

Hiện tại, hệ thống cấp nước Vinh và vùng phụ cận gồm 03 nhà máy, với công suất thiết kế 94.000 m³/ngày đêm, năm 2023 năng lực thực tế cung cấp nước sạch cho 110.297 khách hàng bình quân chỉ đạt 70.811 m³/ngày đêm (trong đó Nhà máy Hưng Vĩnh có 06 bể lọc, nhưng có 03 bể lọc đã sập sàn bê tông đỡ vật liệu lọc mà không khắc phục được). Nguyên nhân Công ty chưa thực hiện được việc nâng cấp mở rộng Nhà máy nước Cầu Bạch và Nhà máy nước Hưng Vĩnh là do hồ sơ chưa được các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và phê duyệt; hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm thấp, trong khi

nguồn vốn đầu tư cho việc nâng cấp mở rộng nhà máy là rất lớn; Công ty chưa tìm được phương án huy động vốn (các phương án Công ty đã đưa ra không tìm được đối tác).

2. Mạng đường ống cấp I không đạt yêu cầu kỹ thuật.

2.1. Khu vực thành phố Vinh và vùng phụ cận.

Nhà máy nước Cầu Bạch được đầu tư xây dựng mới và đưa vào vận hành từ năm 2014. Ở dự án này, toàn bộ hệ thống đường ống cấp I có chiều dài 30.559 mét (kích thước từ DN300 đến DN500), sử dụng ống composite cốt sợi thủy tinh (đây là sản phẩm của Công ty cổ phần ống sợi thủy tinh Vinaconex, sản phẩm này đã bị cơ quan có thẩm quyền kết luận là không đảm bảo tiêu chuẩn trong vụ việc vỡ đường ống nước sạch Sông Đà).

Hiện nay, toàn bộ hệ thống đường ống composite cốt sợi thủy tinh đã bị biến chất, rậm nước, không chịu được áp lực (vỡ đường ống) khi các bơm nước sạch trong nhà máy hoạt động đủ công suất (cả nước hiện nay không còn đơn vị cấp nước sử dụng loại ống này). Đặc biệt, tuyến đường ống composite cốt sợi thủy tinh DN300 chạy dọc đường giao thông liên xã (dài 3.142 mét) để cấp nước cho 3 xã thuộc huyện Nam Đàn (gồm xã Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh) và tuyến đường ống DN500 chạy dọc quốc lộ 46B (dài 6.100 mét) để cấp nước cho khu vực phía bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận đã bị biến chất nghiêm trọng, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cần phải thay thế ngay.

2.2. Huyện Nam Đàn.

Trạm cấp nước Nam Đàn được đầu tư xây dựng mới và đưa vào vận hành từ năm 2009. Tuyến đường ống cấp I sử dụng vật liệu thép đen và gang xám (dài 4.879 mét, kích thước từ DN200 đến DN300) chạy dọc theo quốc lộ 46 để cấp nước cho thị trấn Nam Đàn, xã Xuân Hòa và Nam Anh đã bị hoen rỉ và không đủ công suất, dẫn đến thiếu nước và chất lượng nước không đảm bảo.

3. Giá tiêu thụ nước sạch.

- Ngày 02/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quyết định số 41/2018/QĐ-UBND về giá tiêu thụ nước sạch, trong đó nhiều danh mục chi phí được quy định trong Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng và thực tế Công ty đã phải thanh toán các khoản chi phí này, nhưng các khoản chi phí này không được Sở Tài chính thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt (hoặc được phê duyệt nhưng thấp hơn thực tế). Chi tiết một số chi phí phát sinh năm 2023 như sau:

+ Tiền lương được phê duyệt là 38,12 tỷ đồng, thực tế đã thanh toán là 80,46 tỷ đồng.

+ Tiền điện được phê duyệt tính theo sản lượng của năm 2023 là 24,04 tỷ đồng, thực tế đã thanh toán là 21,06 tỷ đồng, theo định mức ở Quyết định số 590/QĐ-BXD là 46,64 tỷ đồng.

+ Tiền hóa chất được phê duyệt tính theo sản lượng của năm 2023 là 9,80 tỷ đồng, thực tế đã thanh toán là 13,09 tỷ đồng, theo định mức ở Quyết định số 590/QĐ-BXD là 37,34 tỷ đồng.

+ Tiền cải tạo, thay mới cụm đồng hồ nước không được phê duyệt; thực tế phát sinh là 27,17 tỷ đồng; theo Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ khoa học và công nghệ về đo lường, bộ đơn giá hiện hành của UBND tỉnh Nghệ An và định mức của bộ xây dựng, thì số lượng đồng hồ phải cải tạo thay mới là 51.478 cụm, tương ứng 151,55 tỷ đồng.

- Trong thời gian từ tháng 10/2018 đến nay, tất cả các khoản chi phí sản xuất nước sạch đều biến động tăng, nhưng UBND tỉnh không phê duyệt điều chỉnh tăng giá nước

sạch cho Công ty, dẫn đến sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp, Công ty không trích được khấu hao để tái đầu tư tài sản (Công ty đã 02 lần trình hồ sơ đề nghị điều chỉnh giá nước sạch).

4. Các trạm cấp nước

Kết quả sản xuất kinh doanh ở 10 trạm cấp nước trong các năm gần đây thua lỗ, cụ thể: năm 2021 lỗ 1.256 triệu đồng, năm 2022 lỗ 853 triệu đồng, năm 2023 lỗ 2.698 triệu đồng.

Trong năm 2023 chỉ có 3 trạm cấp nước có lãi (gồm trạm Con Cuông lãi 294 triệu đồng, trạm Đô Lương lãi 686 triệu đồng, trạm Quỳnh Hợp lãi 214 triệu đồng) và 7 trạm cấp nước thua lỗ (gồm trạm Tương Dương lỗ 942 triệu đồng, trạm Kỳ Sơn lỗ 861 triệu đồng, trạm Nam Đàn lỗ 232 triệu đồng, trạm Tân Kỳ lỗ 281 triệu đồng, trạm Anh Sơn lỗ 322 triệu đồng, trạm Quỳnh Châu lỗ 582 triệu đồng, trạm Thanh Chương lỗ 672 triệu đồng).

Nguyên nhân là do giá tiêu thụ nước sạch thấp và không được điều chỉnh trong thời gian dài (trong khi đơn giá các loại vật tư, dịch vụ đều tăng). Ngoài ra, các trạm cấp nước có quy mô nhỏ, tài sản không được bổ sung thay mới, hệ thống mạng đường ống chủ yếu là ống thép và ống Upvc nên chi phí sửa chữa lớn, khối lượng nước sử dụng mỗi khách hàng thấp.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

A. KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

1. Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 32.016.650 m³.
2. Doanh thu toàn Công ty: 344.486.419.000 đồng. Trong đó:
 - Doanh thu nước tiêu thụ: 335.986.419.000 đồng.
 - Doanh thu xây lắp: 3.500.000.000 đồng
 - Doanh thu khác: 5.000.000.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC

I. MỞ RỘNG, NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC.

1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắng công suất 96.000 m³/ngày đêm (đưa vào sử dụng năm 2020).

2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

Bao gồm các công trình:

- Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.
- Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có), để cấp nước cho các xã: Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.
- Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

II. LẮP ĐẶT MỚI VÀ CẢI TẠO CÁC TUYẾN ỐNG CẤP I.

1. Tiếp tục thi công tuyến ống DN500/DN300 chạy dọc đường 72 mét. Cấp nước cho các xã phụ cận thành phố Vinh.
2. Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xóm và đường Lê Hồng Sơn (thay thế 02 tuyến ống DN300 và DN225 hiện có do 2 tuyến này không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật) để cấp nước cho thị trấn Nam Đàn, xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Thanh và Trường Quân sự quân khu 4 huyện Nam Đàn.
3. Thi công mới tuyến ống DN300 chạy dọc đường vào trung tâm xã Phúc Thọ, Nghi Lộc. Cấp nước cho xã Phúc Thọ và vùng lân cận.
4. Tiếp tục thi công tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông.
5. Bổ sung tuyến đường ống DN300 (hiện tại đang sử dụng tuyến ống DN225, không đáp ứng năng lực truyền tải) để cấp nước cho xã Hưng Thịnh và các xã ven Sông Lam.

III. NHIỆM VỤ KHÁC

1. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước kèm theo vùng phục vụ cấp nước.
2. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.
3. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2024.
4. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.
5. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.
6. Lắp mới, thay đồng hồ 12.750 cái (bao gồm cả 5.018 khách hàng ở địa bàn xã Xuân Hòa, xã Nam Lĩnh và xã Hưng Thịnh). Trong đó, lắp mới 4.800 cái và thay đồng hồ 7.950 cái.
7. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.
8. Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 12 DMA. Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 6 DMA.
9. Các nhiệm vụ khác:
 - 9.1. Căn cứ tình hình thực tế, Tổng Giám đốc có thể thay đổi nội dung kế hoạch năm 2024, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
Việc thay đổi nội dung kế hoạch phải báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông theo đúng quy định.
 - 9.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của doanh nghiệp và vốn vay (là vốn huy động từ các nhà đầu tư, ngân hàng và tổ chức tín dụng).

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
I	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	335.064,204
1	XN sản xuất nước	Triệu đồng	292.609,622
2	Các trạm cấp nước	Triệu đồng	42.454,582
II	Giá thành nước tiêu thụ bình quân	đ/m ³	10.465
III	Tổng lợi nhuận trước thuế (nếu giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt điều chỉnh theo đúng kế hoạch)	Triệu đồng	9.422,214
IV	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.884,44
V	Nộp BHXH, BHYT	Triệu đồng	8.048,64
VI	Tổng số lao động	Người	490
VII	Tổng thu nhập toàn công ty	Triệu đồng	78.241,79

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

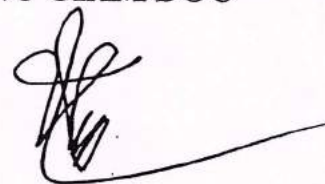
- Tổng Giám đốc giao Kế hoạch này cho các ông trong ban Tổng giám đốc; các ông/bà trưởng phòng, giám đốc xí nghiệp và trưởng trạm cấp nước.
- Giao trưởng các phòng, giám đốc xí nghiệp và trưởng trạm cấp nước họp tất cả người lao động để thực hiện bố trí, sắp xếp công việc cho từng vị trí cụ thể, nếu có dư thừa lao động thì trả lại để Công ty bố trí làm việc khác.
- Căn cứ thực tế sản xuất, Tổng giám đốc có thể thay đổi một số nội dung Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về nội dung thay đổi đó. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất.

Trên đây là nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban Tổng GD;
- Lưu KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN

Số: BC-CNNA

TP. VINH-T. NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
A- TÀI SẢN	857,134,360,039	
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	271,178,093,612	
Trong đó:		
Công nợ phải thu	27,397,097,446	
- Công nợ khó đòi	17,431,012,774	
Dự phòng phải thu khó đòi	17,431,012,774	
II-TÀI SẢN DÀI HẠN	585,956,266,427	
1. Nguyên giá TSCĐ	1,277,702,804,035	
Số đầu kỳ	1,214,225,738,088	
Số tăng trong kỳ	63,477,065,947	
Số giảm trong kỳ		
Số cuối kỳ	1,277,702,804,035	
2. Hao mòn TSCĐ	749,004,380,465	
Số đầu kỳ	687,681,224,502	
Số tăng trong kỳ	61,323,155,963	
Số giảm trong kỳ		
Số cuối kỳ	749,004,380,465	
3. Xây dựng cơ bản dở dang	25,894,143,083	
4. Đầu tư tài chính dài hạn	13,512,440,826	
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-278,475,174	
5. Tài sản dài hạn khác	17,351,258,948	
6. Các khoản phải thu dài hạn	500,000,000	
B-NGUỒN VỐN	857,134,360,039	
I. Nợ phải trả	477,557,949,760	
Trong đó:		
Nợ dài hạn	152,692,580,153	
Nợ ngắn hạn	324,865,369,607	
II. Nguồn vốn chủ sở hữu.	379,576,410,279	
1. Vốn góp của cổ đông	373,859,830,000	



Số đầu kỳ	373,859,830,000	
Số tăng trong kỳ	0	
Số cuối kỳ	373,859,830,000	
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2,765,198,444	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	2,765,198,444	
C-CÁC QUỸ		
1. Quỹ đầu tư phát triển	2,951,381,835	
Số đầu kỳ	1,193,463,427	
Số tăng trong kỳ	1,757,918,408	
Số cuối kỳ	2,951,381,835	
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1,891,784,401	
Số đầu kỳ	1,166,542,261	
Số tăng trong kỳ	725,242,140	
Số giảm trong kỳ		
Số cuối kỳ	1,891,784,401	
C- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1, Tổng doanh thu	316,642,740,252	
Doanh thu hoạt động kinh doanh	306,120,556,039	
Doanh thu hoạt động tài chính	6,498,382,706	
Các khoản thu nhập khác	4,023,801,507	
2, Chi phí	312,328,320,667	
Chi phí hoạt động kinh doanh	300,592,760,189	
Chi phí hoạt động tài chính	11,353,700,030	
Chi phí hoạt động khác	381,860,448	
3, Tổng lợi nhuận thực hiện	4,314,419,585	
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	5,527,795,850	
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-4,855,317,324	
Lợi nhuận hoạt động khác	3,641,941,059	
4, Tổng lợi nhuận trước thuế	4,314,419,585	
5, Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1,549,221,141	
6, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2,765,198,444	
D- QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH		
1. Số tồn đọng ngân sách đầu kỳ	-8,109,430,311	
2, Số phát sinh nộp ngân sách trong kỳ	16,903,968,624	
3, Số đã nộp ngân sách trong kỳ	21,162,768,047	

.03242

IG TY
NƯ
HỆ AN

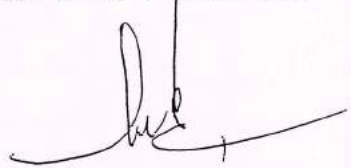
-T.NGH

4, Số nợ ngân sách chuyển sang kỳ sau.		
Trong đó:	-12,368,229,734	
Thuế GTGT	-13,224,895,406	
Thuế TNDN	441,152,136	
Thuế đất tiền thuê đất	0	
Thuế khác (thuế tài nguyên, TNCN)	115,276,960	
Phí BVMT	300,236,576	
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.53	(TSNH-HTK)/Nợ NH
Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	0.83	TSNH/Nợ NH
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu (%)	0.87	LNST/DT
Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (%)	0.32	LNST/TTS
Tỷ suất lợi nhuận/vốn góp cổ đông (%)	0.74	LNST/Vốn góp

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm 2023

Họ và tên	Chức vụ	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Bá Quý	Chủ tịch HĐQT	246,600,000
Ông Trịnh Văn Thắng	Thành viên HĐQT	137,500,000
Ông Lê Đình Hoan	Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng Giám đốc	481,750,000
Bà Võ Thị Thìn	Trưởng BKS	268,288,000
Bà Lê Thị Kim Oanh	Thành viên BKS	45,000,000
Bà Nguyễn Thị Ngân	Thành viên BKS	45,000,000
Ông Hoàng Văn Hải	Tổng Giám đốc	555,742,000
Ông Nguyễn Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	543,452,000
Bà Trần Thị Lan Anh	Kế toán trưởng	270,518,000
Cộng		2,593,850,000

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Lan Anh

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Hải



Số: 02/BC-ĐHĐCĐ

Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh công tác quản trị của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 2 thành viên kiêm nhiệm và 01 thành viên chuyên trách là trưởng Ban kiểm soát.

- Bà Võ Thị Thìn Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Nguyễn Thị Ngân Thành viên Ban kiểm soát;
- Bà Lê Thị Kim Oanh Thành viên Ban kiểm soát.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát.

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2023. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của công ty trong năm 2023 theo các nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Tình hình thực hiện tuân thủ điều lệ Công ty, luật doanh nghiệp, pháp luật nhà nước.
- Kiểm tra giám sát tính hợp lý hợp pháp, tính trung thực và mức độ cận trọng trong việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.
- Tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của công ty.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát:



Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại điều lệ và luật quy định. Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 6 cuộc họp theo từng nội dung kế hoạch do trưởng ban chủ trì và phân công nhiệm vụ.

Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban Công ty cùng Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc và cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó Ban Kiểm soát làm cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, đánh giá công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh các tháng, quý, năm của Công ty.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin và đưa ra các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2023 được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2023:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ/ vị tính	Năm 2023		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	29.318.353	30.623.027	104,50
2	Lắp đặt khách hàng mới	Hộ	3.000	4.446	148,2
3	Cải tạo, thay thế, nâng hạ đồng hồ (ngoài DMA)	Hộ	10.800	9.229	85,5
4	Lắp đặt mới, bổ sung mạng đường ống cấp 1,2	m	28.000	28.609	102,2
5	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng DMA	DMA	10	9	90,0
6	Giá thành nước sạch bình quân	đồng/m ³	10.311	10.199	98,9
7	Tổng doanh thu	tr.đồng	311.154	316.643	101,8
7.1	Doanh thu nước sạch	tr.đồng	302.654	298.633	98,7
7.2	Doanh thu khác	tr.đồng	8.500	18.010	211,9

8	Tổng chi phí	tr.đồng	302.300	312.329	103,3
9	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	8.854	4.314	48,7
10	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	7.083	2.765	39,0
11	Nộp ngân sách	tr.đồng	6.771	21.163	312,6
12	Trả nợ vay	tr.đồng	37.748	36.384	96,4

2. Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính năm 2023 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 kết thúc vào 31/12/2023 và nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra kiểm soát.

Ban Kiểm soát thống nhất các nội dung báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty lập đã được Công ty kiểm toán nhận định là Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tiền lương và các chế độ, quyền lợi của người lao động:

Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng luật lao động và Thỏa ước Lao động tập thể Công ty; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các chế độ chính sách, phúc lợi như đóng BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Thu nhập của người lao động tăng hơn so với năm trước.

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc.

III. GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng tháng (và bất thường) tại trụ sở Công ty theo đúng quy định Điều lệ tổ chức.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời.

- Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ làm việc với tinh thần trách nhiệm chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Qua quá trình giám sát, ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hàng tháng Ban Tổng giám đốc đã có các báo cáo về tình hình hoạt động trong tháng và kế hoạch, dự kiến của tháng tiếp theo báo cáo hội đồng quản trị.

- Trong năm đã xây dựng các quy trình cải tiến phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, xây dựng được một số phần mềm quản lý, đồng thời xây dựng và ban hành một số quy định, sửa đổi Quy chế làm việc, Quy chế tài chính nhằm nâng cao hiệu quả Công tác quản lý trong tình hình đổi mới.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý.

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty luôn có sự phối hợp trong hoạt động.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với sự phối hợp các phòng, đơn vị trong Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát tham gia giám sát công tác điều hành Công ty, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, xây dựng, cải tạo, công tác quản lý tài chính kế toán của Công ty và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Thông qua kết quả kiểm tra giám sát: Ban Kiểm soát đã có ý kiến đóng góp, đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty đều xem xét và phúc đáp đầy đủ.

Nhìn chung, trong năm 2023 công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành được thực hiện và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với cổ đông

- Ban Kiểm soát kịp thời phản hồi thông tin đến các cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Trong năm 2023 Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông người lao động bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2023 Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động và điều hành Công ty.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm,

những kết quả đạt được đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đưa ra những giải pháp thực hiện trong năm 2024. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023 về các mặt của Công ty.

VI. KẾT LUẬN :

- Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Trong năm 2023 với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững tình hình SXKD, trong quá trình chỉ đạo điều hành lãnh đạo Công ty đã bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ thường niên đưa ra.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

- Ban Kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

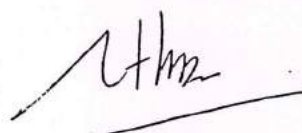
Trân trọng báo cáo đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Võ Thị Thìn

Số: 01/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH 01

Về việc phê duyệt quyết toán lương; thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2023 và Dự toán lương; thù lao của HĐQT và BKS; chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Để quyết toán chi phí lương, thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS trong năm tài chính 2023, đồng thời dự toán chi phí lương; thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2024. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; BKS trong năm 2023 và 2024 như sau:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2023	2024	2023	2024
Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			7.500.000	7.500.000
Thành viên HĐQT	-	-	5.000.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	21.600.000	21.600.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	3.000.000	3.000.000

Đề nghị duyệt:

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023: 656.487.000 đồng.
- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2024: 861.200.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024: 661.200.000 đồng; Chi phí cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 dự kiến 200.000.000 đồng).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu: VT, TC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH 02

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và nội dung Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An được Đại hội đồng cổ đông bổ sung, chỉnh sửa và thông qua lần thứ 3 ngày 09/5/2021. Hàng năm Đại hội đồng cổ đông sẽ lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán của các đơn vị kiểm toán; Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn 04 Công ty kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 để Tổng Giám đốc chọn 01 đơn vị thực hiện kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội làm đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023.

2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm Toán CPA; Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

4. Công ty TNHH Kiểm toán ASCO; Tòa nhà ASCO, số 2 ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ

- Lưu: VT, TC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Quý



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH 03

V/v **Phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong thời gian tới.**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Hội đồng quản trị trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

A. KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

- Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 32.016.650 m³.
- Doanh thu toàn Công ty: 344.486.419.000 đồng. Trong đó:
 - Doanh thu nước tiêu thụ: 335.986.419.000 đồng.
 - Doanh thu xây lắp: 3.500.000.000 đồng
 - Doanh thu khác: 5.000.000.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC

I. MỞ RỘNG, NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC:

1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắng công suất 96.000 m³/ngày đêm (đưa vào sử dụng năm 2020).

2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

Bao gồm các công trình:

- Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.
- Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có), để cấp nước cho các xã: Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.
- Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

II. LẮP ĐẶT MỚI VÀ CẢI TẠO CÁC TUYẾN ỐNG CẤP I.

- Tiếp tục thi công tuyến ống DN500/DN300 chạy dọc đường 72 mét. Cấp nước cho các xã phụ cận thành phố Vinh.
- Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xóm và đường Lê Hồng Sơn (thay thế 02 tuyến ống DN300 và DN225 hiện có do 2 tuyến này không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật) để cấp nước cho thị trấn Nam Đàn, xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Thanh và Trường Quân sự quân khu 4 huyện Nam Đàn.
- Thi công mới tuyến ống DN300 chạy dọc đường vào trung tâm xã Phúc Thọ, Nghi Lộc. Cấp nước cho xã Phúc Thọ và vùng lân cận.
- Tiếp tục thi công tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông.



5. Bổ sung tuyến đường ống DN300 (hiện tại đang sử dụng tuyến ống DN225, không đáp ứng năng lực truyền tải) để cấp nước cho xã Hưng Thịnh và các xã ven Sông Lam.

III. NHIỆM VỤ KHÁC

1. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước kèm theo vùng phục vụ cấp nước.
2. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.
3. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2024.
4. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.
5. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.
6. Lắp mới, thay đồng hồ 12.750 cái (bao gồm cả 5.018 khách hàng ở địa bàn xã Xuân Hòa, xã Nam Lĩnh và xã Hưng Thịnh). Trong đó, lắp mới 4.800 cái và thay đồng hồ 7.950 cái.
7. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.
8. Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 12 DMA. Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 6 DMA.
9. Các nhiệm vụ khác:
 - 9.1. Căn cứ tình hình thực tế, Tổng Giám đốc có thể thay đổi nội dung kế hoạch năm 2024, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
Việc thay đổi nội dung kế hoạch phải báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông theo đúng quy định.
 - 9.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của doanh nghiệp và vốn vay (là vốn huy động từ các nhà đầu tư, ngân hàng và tổ chức tín dụng).

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
I	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	335.064,204
1	XN sản xuất nước	Triệu đồng	292.609,622
2	Các trạm cấp nước	Triệu đồng	42.454,582
II	Giá thành nước tiêu thụ bình quân	đ/m ³	10.465

0324

NG T
P NI
GHÉ

NH-T.N

7/

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
III	Tổng lợi nhuận trước thuế (nếu giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt điều chỉnh theo đúng kế hoạch)	Triệu đồng	9.422,214
IV	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.884,44
V	Nộp BHXH, BHYT	Triệu đồng	8.048,64
VI	Tổng số lao động	Người	490
VII	Tổng thu nhập toàn công ty	Triệu đồng	78.241,79

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Quý





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH 04

V/v: Phân chia lợi nhuận năm tài chính 2023

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Kết thúc năm tài chính 2023, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì lợi nhuận sau thuế của Công ty là 2.765.198.444 đồng, chưa trích lập các quỹ theo Quy chế tài chính công ty thì lãi tức cơ bản tính cho 1 cổ phần là 79 đồng. Hội đồng quản trị thấy khoản lợi nhuận thu được trong năm là ít nên đề nghị Đại hội đồng cổ đông không chia cổ tức cho các cổ đông mà phân chia khoản lợi nhuận này về các quỹ như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 45%.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 45%.
- Quỹ dự phòng tài chính : 10%.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình.

Nơi nhận:

- ĐHQĐ
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN

Số: 05/TTr-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 05

VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Hội đồng quản trị nhận được đơn xin miễn nhiệm chức danh Thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 của bà Nguyễn Thị Ngân (có đơn xin miễn nhiệm kèm theo). Hội đồng quản trị nhất trí và kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho bà Nguyễn Thị Ngân được miễn nhiệm chức danh Thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027; Đồng thời cho tiến hành thực hiện các thủ tục bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại cuộc họp này.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN

Số: 06/TTr-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 06
Về việc bổ sung sửa đổi ngành kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Để phù hợp với ngành kinh doanh thực tế Công ty đang thực hiện và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, trên cơ sở Tờ trình của Tổng giám đốc về bổ sung sửa đổi ngành kinh doanh số: 04/TTr-CNNA, ngày 18/3/2024 về việc bổ sung sửa đổi ngành kinh doanh. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ nội dung bổ sung sửa đổi ngành kinh doanh như sau:

1. Ngành kinh doanh cũ:

Mã 3600: Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

(Khai thác nước thô; Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác; sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai.)

2. Sửa đổi thành:

Mã 3600: Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Chi tiết: Khai thác, sản xuất, cung cấp và kinh doanh nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh dịch vụ.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung thay đổi trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Quý

QUY CHẾ CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An (sau đây gọi tắt là "Công ty")

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành Cuộc họp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP

Điều 3. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Cuộc họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Trường hợp không thể tham dự Cuộc họp, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (*Có mẫu kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty*); Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

1.3. Ngoài các tài liệu được gửi kèm theo Thông báo mời họp và các tài liệu phát trong Cuộc họp, mỗi cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết, có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết thông qua các Nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

1.4. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có

trách nhiệm dùng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Cuộc họp:

2.1. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

2.2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức;

2.3. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Cuộc họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Cuộc họp:

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, giữ vai trò là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Cuộc họp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Cuộc họp thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Cuộc họp, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong HĐQT để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Cuộc họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Cuộc họp, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp:

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có 2 người do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa điều hành Cuộc họp được thành công, ghi nhận, lập biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Cuộc họp tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông tham dự Cuộc họp và niêm yết tại nơi diễn ra Cuộc họp.
- b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự Cuộc họp.
- c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Cuộc họp.
- e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết (gọi tắt là Ban) do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban có 03 thành viên được cổ đông bầu trong số những cổ đông tham dự Cuộc họp. Ban có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa cuộc họp.

Ban phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 8. Điều kiện tiến hành Cuộc họp :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Cuộc họp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Cuộc họp.

1. Cuộc họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Cuộc họp đồng cổ đông.

2. Trình tự tiến hành Cuộc họp được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ tám, năm 2024.

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

1- Các Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ phải được số cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Cuộc họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa cuộc họp là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông không thành.

1- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2- Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Cuộc họp lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Cuộc họp lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Cuộc họp lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần 2.

3- Trong Cuộc họp lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An phải được Thư ký Cuộc họp lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

**CHƯƠNG IV
CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

Điều 13. Một số quy định khác:

1. Cổ đông tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Cuộc họp đã được thông qua. Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Chủ tọa cuộc họp truất quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của Cuộc họp, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Cuộc họp.

**CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

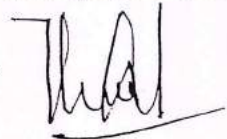
Điều 14. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ tám của Công ty diễn ra vào ngày 20 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Quý



“Dự Thảo”

**NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

I. Nguyên tắc biểu quyết và bầu cử:

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giao phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu bầu cử theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết, Nội dung chương trình cuộc họp, nội dung các báo cáo, nội dung các Tờ trình, nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp sẽ được biểu quyết bằng hình thức giao phiếu biểu quyết tại Cuộc họp.
- Mỗi cổ đông có số quyền biểu quyết được tính dựa trên số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Thể lệ biểu quyết và bầu cử:

1- Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết của cuộc họp cổ đông lần thứ tám, năm 2024 được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Cuộc họp và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Cuộc họp phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu cử, cụ thể:
 - +Phiếu biểu quyết: Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Cuộc họp.
 - +Phiếu bầu cử: bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại cuộc họp.
 - +Phiếu bầu cử sẽ được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.
- Thông tin in trên Phiếu bầu cử:
 - Mã số cổ đông
 - Họ và tên cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông (nếu có)

- Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
- Phân loại Phiếu bầu cử:
- Phiếu hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Cuộc họp phát; Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, sửa chữa; Ghi đúng và đủ nội dung cần thiết trên phiếu.
- Phiếu không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

2- Cách thức biểu quyết và bầu cử.

- Đối với Phiếu biểu quyết: Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề nêu ra tại cuộc họp bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

- Đối với Phiếu bầu cử: Cổ đông sẽ bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo hình thức Bỏ phiếu kín với phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3, điều 148 Luật doanh nghiệp.

Trong đó:

- Tổng số quyền biểu quyết vào Ban kiểm soát của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số lượng thành viên bầu vào BKS.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Tổng số quyền biểu quyết được sử dụng của cổ đông bầu bổ sung BKS không vượt quá tổng số quyền được bầu của cổ đông.

3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết.

- Đối với kết quả bầu cử, thành viên trúng cử được xác định theo số biểu quyết được bầu từ cao xuống thấp cho đến khi lấy đủ số thành viên yêu cầu đối với HĐQT.

- Kết quả biểu quyết và bầu cử phải được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết và bầu cử.

1- Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Cuộc họp chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2- Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3- Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, Thể lệ biểu quyết và bầu cử có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ tám, năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Quý



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ TÁM
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Năm tài chính 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/12/2016.

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện về quản trị công ty.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ tám số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An ngày 20/4/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua thành phần các ban: Kiểm tra tư cách cổ đông; Thư ký cuộc họp và Kiểm phiếu biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Thông qua Quy chế cuộc họp, nguyên tắc thể lệ biểu quyết và bầu cử.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 3: Thông qua nội dung các báo cáo:

1- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2- Báo cáo của Tổng giám đốc năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

4- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2023	2024	2023	2024
Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			7.500.000	7.500.000
Thành viên HĐQT	-	-	5.000.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	21.600.000	21.600.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	3.000.000	3.000.000

Đề nghị duyệt:

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023: 656.487.000 đồng.
- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2024: 861.200.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024: 661.200.000 đồng; Chi phí cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 dự kiến 200.000.000 đồng).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn 04 đơn vị kiểm toán tài chính năm 2024 để Tổng Giám đốc lựa chọn 01 đơn vị ký hợp đồng là:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội làm đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023.
2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
3. Công ty TNHH Kiểm Toán CPA; Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
4. Công ty TNHH Kiểm toán ASCO; Tòa nhà ASCO, số 2 ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03 về các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2023: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 là: 2.765.198.444 đồng. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phân chia khoản lợi nhuận này như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 45%.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 45%.
- Quỹ dự phòng tài chính : 10%.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí nội dung bổ sung, sửa đổi ngành kinh doanh theo nội dung Tờ trình số 06 của HĐQT.

1. Ngành kinh doanh cũ:

Mã 3600: Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

(Khai thác nước thô; Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác; sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai.)

2. Sửa đổi thành:

Mã 3600: Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Chi tiết: Khai thác, sản xuất, cung cấp và kinh doanh nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh dịch vụ.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với các bà: Nguyễn Thị Ngân.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 10. Chuẩn y kết quả bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 (có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 11: Điều khoản thi hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch năm 2024 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong những năm tiếp theo nếu có những vấn đề quyết định thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An đề nghị toàn thể các vị cổ đông và tập thể người lao động trong toàn Công ty phát huy những thành quả đã đạt được, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết thống nhất, phát huy lao động sáng tạo,

tự giác, động viên được mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm tài chính 2024 và biến định hướng kế hoạch những năm tiếp theo thành hiện thực.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An năm tài chính 2024 thông qua ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2024.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ủy ban CK Nhà Nước;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán V. Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Bá Quý



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**
Số: 02/TB-HĐQT NƯỚC
NGHỆ AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Cuộc họp thường niên 2023

Kính gửi: Ông (Bà) :.....
Địa chỉ:

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An có trụ sở chính ở số 32 – đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An. Giấy phép kinh doanh số: 2900324240 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 5/1/2017.

Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 để đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm tài chính thứ bảy, năm 2023; thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đồng thời thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính mời: Ông (Bà) tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Ngày họp Đại hội đồng cổ đông: Ngày 20 tháng 4 năm 2024.

Thời gian họp: Tiến hành trong một buổi, bắt đầu từ lúc 7h00.

Địa điểm họp: Hội trường tầng 7, Trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, số 32- đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Thi – Thành phố Vinh – Tỉnh Nghệ An.

Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 được đăng trên trang Website của Công ty theo địa chỉ đường link: <http://nawasco.com.vn>

Tại cuộc họp sẽ không trình bày lại nội dung tài liệu đã được đăng trên Website của Công ty, vì vậy kính đề nghị Ông (Bà) nghiên cứu kỹ tài liệu trước để có ý kiến bổ sung, chỉnh sửa tại cuộc họp.

Trường hợp Ông (Bà) ủy quyền cho người khác dự họp thì người được ủy quyền phải gửi cho Ban tổ chức cuộc họp Giấy ủy quyền dự họp được lập theo quy định của pháp luật về dân sự trước khi cuộc họp được tiến hành.

Kính mong nhận được sự quan tâm tới dự của Quý cổ đông!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-HC,
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Quý



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN DỰ HỌP
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

Hôm nay, ngày tháng 4 năm 2024,

1. Tôi là:....., là cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

- CMND/CCCD số:.....cấp ngày:.....tại:.....

- Địa chỉ thường trú:.....

- Sở hữu số cổ phần là :.....

Bằng chữ :.....

Bằng giấy này, tôi ủy quyền cho:

2. Ông/Bà:Mã cổ đông: (nếu có)

- Chức vụ, đơn vị công tác:

- CMND/CCCD số:.....cấp ngày:.....tại:.....

- Hộ khẩu thường trú:

Được đại diện cho tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền khác của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của **Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An**.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do người được ủy quyền nhân danh tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên. Tôi công nhận đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Cổ đông nhận ủy quyền khi đến dự Cuộc họp mang theo CMND/CCCD còn thời hạn sử dụng.